

Phụ lục V
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT
(NAVIFICO)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02.-2024/BC- HĐQT-NAV

TP.HCM, ngày 30 tháng 07 năm 2024

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng Năm 2024)

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT (NAVIFICO)
- Địa chỉ trụ sở chính: 18F, Tầng Nhon Phú, Kp.4, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP. HCM.
- Điện thoại: 028.37282102 Fax: 028.37313641 Email: naviinfo@navifico-corp.com
- Vốn điều lệ: 80.000.000.000 VNĐ
- Mã chứng khoán: NAV
- Mô hình quản trị công ty:
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Công ty đã ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ vào ngày 22/12/2022.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Công ty cổ phần Nam Việt đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 vào ngày 26/04/2024. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã được công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật về công bố thông tin.

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|------------|---|
| 1 | 01-/NQ-ĐHĐCĐ-2024-NAV | 26/04/2023 | - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023, trích lập quỹ và chi cổ tức năm 2023; |

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|------|--|
| | | | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2024; Kế hoạch trích lập quỹ và chi cổ tức 2024; Mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát 2024; - Thông qua việc lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024. - ĐHĐCĐ thống nhất chấp thuận việc Công ty cổ phần Nam Việt (Navifico) giao dịch thương mại hàng hóa với Công ty cổ phần Công nghiệp và thương mại LIDOVIT (Số ĐKDN: 0303171396). - Đại hội đồng cổ đông thống nhất sửa đổi chi tiết và bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty cổ phần Nam Việt. - Thông qua các báo cáo của Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. |

II. Hội đồng quản trị (6 tháng năm 2024):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT):

| Stt | Thành viên HDQT | Chức vụ (thành viên HDQT độc lập, TVHDQT không điều hành) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/ HDQT độc lập | |
|-----|----------------------|---|---|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Ông Trần Minh Công | Chủ tịch HDQT - thành viên HDQT độc lập | 19/08/2022 | |
| 2 | Ông Đào Nguyên Thoại | Thành viên không điều hành | 06/12/2021 | |
| 3 | Ông Hoàng Kiều Phong | Thành viên | 06/12/2021 | |

2. Các cuộc họp HDQT (6 tháng năm 2024):

| Stt | Thành viên HDQT | Số buổi họp HDQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Trần Minh Công | 03/03 | 100% | |
| 2 | Ông Đào Nguyên Thoại | 03/03 | 100% | |

| | | | | |
|---|----------------------|-------|------|--|
| 3 | Ông Hoàng Kiều Phong | 03/03 | 100% | |
|---|----------------------|-------|------|--|

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc trong 6 tháng năm 2024:

- HĐQT thường xuyên nắm bắt thông tin Công ty thông qua các báo cáo của Ban Tổng giám đốc, nhằm có định hướng đối hoạt động của Công ty và kịp thời chỉ đạo Ban Tổng giám đốc giải quyết các vấn đề trong hoạt động kinh doanh hàng ngày.

- Ban Tổng Giám đốc luôn bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị để triển khai công việc, mục tiêu hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông đã giao.

4. Hoạt động của các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiêu ban.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị: 6 tháng năm 2024

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------------------|------------|---|-----------------|
| 1 | 01-2024/NQ-HĐQT-NAV | 07/03/2023 | Nghị quyết HĐQT V/v Chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024. | 3/3 |
| 2 | 02-2024/NQ-HĐQT-NAV | 07/03/2024 | Thông qua các tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên 2024. | 3/3 |
| 3 | 03-2024/NQ-HĐQT-NAV | 26/04/2024 | Nghị quyết HĐQT V/v Thông qua chi trả bổ sung cổ tức năm 2023 | 3/3 |
| 4 | 04-2024/NQ-HĐQT-NAV | 26/04/2024 | Nghị quyết HĐQT V/v Phê duyệt quỹ lương CBCNV và quỹ lương TGD năm 2024 | 3/3 |
| 5 | 05-2024/NQ-HĐQT-NAV | 26/04/2024 | Nghị quyết HĐQT V/v ủy quyền TGD trong thực hiện các giao dịch với Ngân hàng và các tổ chức tín dụng. | 3/3 |
| 6 | 06-2024/NQ-HĐQT-NAV | 26/04/2024 | Nghị quyết HĐQT V/v Chấp thuận các giao dịch với Công ty cổ phần Công nghiệp và Thương mại Lidovit | 2/2 |

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------------------|------------|--|-----------------|
| 7 | 07-2024/NQ-HĐQT-NAV | 26/04/2024 | Nghị quyết HĐQT V/v Chấp thuận các giao dịch với Công ty cổ phần Phát triển Sài Gòn | 2/2 |
| 8 | 08-2024/NQ-HĐQT-NAV | 26/04/2024 | Nghị quyết HĐQT V/v Chấp thuận giao dịch giữa Công ty cổ phần Nam Việt với Công ty cổ phần MGA Việt Nam. | 2/3 |
| 9 | 09-2024/NQ-HĐQT-NAV | 26/04/2024 | Nghị quyết HĐQT V/v Chấp thuận giao dịch giữa Công ty cổ phần Nam Việt (NAVIFICO) với Công ty cổ phần xe nâng MGA. | 2/3 |
| 10 | 10-2024/NQ-HĐQT-NAV | 28/05/2024 | Nghị quyết HĐQT V/v Danh sách ứng viên tham gia HĐQT/BKS Công ty cổ phần Phát Triển Sài Gòn (SDC) (nhiệm kỳ V (2023-2027). -Ủy quyền biểu quyết các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông 2024 của SDC. - Giới thiệu ứng viên BKS SDC (nhiệm kỳ V _2023-2027). | 3/3 |
| 11 | 01-2024/QĐ-HĐQT-NAV | 07/03/2024 | Quyết định về việc thành lập ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024. | 3/3 |

III. Ban kiểm soát (6 tháng năm 2024)

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS):

a) Thành viên Ban Kiểm Soát :

| Stt | Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Trình độ chuyên môn |
|-----|----------------------------------|---------|--|---------------------|
| | | | | |

| | | | | |
|---|-------------------------|----------------------|-------------------------------|--------------------------------------|
| 1 | Bà Nguyễn Thị Minh Châu | Trưởng Ban Kiểm Soát | Bắt đầu từ ngày 27/04/2023 | Cử nhân Tài chính ngân hàng |
| 2 | Ông Nguyễn Tôn Nhân | Thành viên | Bắt đầu từ ngày 06/12/2021 | Cử nhân kinh tế |
| 3 | Ông Nguyễn Đình Minh | Thành viên | Bắt đầu từ ngày 06/12/2021 | Đại học KT TPHCM - Khoa ngân hàng |

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát

| Stt | Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1 | Bà Nguyễn Thị Minh Châu | 02/03 | 67% | 67% | Bận việc cá nhân |
| 2 | Ông Nguyễn Tôn Nhân | 03/03 | 100% | 100% | |
| 3 | Ông Nguyễn Đình Minh | 03/03 | 100% | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông:

- Ban kiểm soát giám sát việc chấp hành các văn bản chính sách của nhà nước và các quy định nội bộ của Công ty.
- Trong 6 tháng năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức ba (03) cuộc họp/ lấy ý kiến bằng văn bản và ban hành 10 Nghị quyết HĐQT. Các thành viên Hội đồng quản trị tuân thủ, chấp hành các quy định của Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, luôn đưa ra các định hướng kịp thời đối với hoạt động của Công ty.
- Tổng Giám Đốc đã triển khai có hiệu quả các Nghị Quyết ĐHCĐ và Nghị quyết HĐQT nhằm duy trì hoạt động hàng ngày của Công ty và mở rộng nguồn thu trong hoạt động kinh doanh của công ty.
- Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 vào ngày 26/04/2024 tuân thủ theo đúng quy định pháp luật hiện hành.
- Ban kiểm soát (BKS) đã thực hiện các công việc phù hợp với Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan; thực hiện kiểm soát theo các nội dung chính sau:
 - o Giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh của Công ty.
 - o Giám sát thực hiện tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.
 - o Chấp hành các quy định về nghĩa vụ công bố thông tin.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp đầy đủ thông tin tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty và tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.
- Thông báo mời họp Hội đồng quản trị và các tài liệu được gửi đến Ban kiểm soát đầy đủ và đúng quy định.
- BKS luôn phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, thành viên Ban điều hành và cán bộ quản lý liên quan trong phạm vi thực hiện chức năng giám sát của mình.
- Ban điều hành luôn tạo điều kiện thuận lợi và đáp ứng kịp thời các yêu cầu về thông tin phục vụ yêu cầu giám sát của BKS.

5. Hoạt động khác của BKS: không có

IV. Ban điều hành:

| Stt | Thành viên Ban điều hành | Chức vụ | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|-----|--------------------------|---------------|---------------------|-----------------------------|--|
| 1 | Ông Hoàng Kiều Phong | Tổng giám đốc | 08/10/1976 | Cao học Quản Trị Kinh Doanh | Ông Hoàng Kiều Phong được bổ nhiệm làm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Nam Việt từ ngày 06/12/2021. - Tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 ngày 19/08/2022 Ông Hoàng Kiều Phong- TV HĐQT, được phân công tiếp tục đảm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc_ là Người đại diện theo pháp luật của Công ty. |

V. Kế toán trưởng

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm |
|----------------------|---------------------|-------------------------------|---------------|
| Bà Trần Thị Mỹ Thạnh | 20/04/1978 | Cử nhân Kinh tế- Đại học TCKT | 01/09/2016 |

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: chưa có.



VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng 06 tháng năm 2024 và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|---|----------------------|---|-------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|---|---|-------|-----------------------------------|
| Thành viên Hội đồng quản trị sau Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2021 ngày 06/12/2021 (nhiệm kỳ 2021-2025) | | | | | | | | | |
| 1 | Ông Trần Minh Công | | Thành viên HĐQT | | | 19/08/2022 | | | Người nội bộ |
| 2 | Ông Hoàng Kiều Phong | | Thành viên HĐQT | | | 06/12/2021 | | | Người nội bộ |
| 3 | Ông Đào Nguyên Thoại | | Thành viên HĐQT | | | 06/12/2021 | | | Người nội bộ |
| Thành viên Ban điều hành | | | | | | | | | |
| 1 | Ông Hoàng Kiều Phong | | Tổng Giám Đốc - Người đại diện theo | | | | | | Người nội bộ |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|---------------------------------|-------------------------|---|--------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|---|---|-------|-----------------------------------|
| | | | pháp luật Công ty từ ngày 19/08/2022 | | | | | | |
| 2 | Bà Trần Thị Mỹ Thạnh | | Kế toán trưởng; kiêm chánh VPCT | | | | | | Người nội bộ |
| 3 | Ông Tôn Thất Kỳ Nam | | Người phụ trách Quản Trị Công ty | | | 10/03/2022 | | | Người nội bộ |
| Thành viên Ban kiểm soát | | | | | | | | | |
| 1 | Bà Nguyễn Thị Minh Châu | | Trưởng BKS nhiệm kỳ 2021-2025 | | | 27/04/2023 | | | Người nội bộ |



| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|---|-----------------------|---|------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|---|---|---|-----------------------------------|
| 2 | Ông Nguyễn Tôn Nhân | | Thành viên. BKS | | | 06/12/2021 | | | Người nội bộ |
| 3 | Ông Nguyễn Đình Minh | | Thành viên. BKS | | | 06/12/2021 | | | Người nội bộ |
| Cổ đông lớn nắm giữ trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty | | | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Hương Ngân | 007C007516 014C299299 | | | | 11/12/2019 | | Cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của NAV | Cổ đông lớn |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|---------------------|---|------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|---|---|---|-----------------------------------|
| 2 | Trần Bình Khôi | | | | | 17/06/2020 | | Cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của NAV | Cổ đông lớn |
| 3 | Hoàng Kiều Phong | | | | | 25/05/2020 | | Cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của NAV | Cổ đông lớn |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|-------------------------------|---|------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|---|---|---|-----------------------------------|
| 4 | Tổng công ty Xây dựng Sài Gòn | | | | | | | Tổ chức sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của NAV | Cổ đông lớn |

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH.

- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: không có
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: không có
- Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây: không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác.

Không có

4.4 Các giao dịch được phê duyệt bởi Hội đồng quản trị:

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung giao dịch | Giá trị giao dịch (đồng) | Ghi chú |
|-----|------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|--|--------------------|--------------------------|---------|
| 1 | Công ty cổ phần MGA Việt Nam | | | | Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 | Nghị quyết 07-2023/NQ-HĐQT-NAV ngày 17/07/2023 Nghị quyết HĐQT 08-2024/NQ-HĐQT-NAV ngày 26/04/2024; | Mua hàng hóa | 2.476.802.318 | |
| 2 | Công ty cổ phần xe nâng MGA | | | | Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 | Nghị quyết 08-2023/NQ-HĐQT-NAV ngày 17/07/2023; | Bán hàng hóa | 2.344.204.800 | |

| | | | | | | | | | |
|---|-----------------------------|--|--|--|------------------------------|---|------------------|---------------|--|
| | | | | | | Nghị quyết HĐQT 09-2024/NQ-HĐQT-NAV ngày 26/04/2024; | | | |
| 3 | Công ty cổ phần xe nâng MGA | | | | Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 | Nghị quyết 08-2023/NQ-HĐQT-NAV ngày 17/07/2023; Nghị quyết HĐQT 09-2024/NQ-HĐQT-NAV ngày 26/04/2024; | Cung cấp dịch vụ | 1.293.000.000 | |

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CCCD/CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|----------------|--|------------------------------|---|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---|
| 1 | Trần Minh Công | | Thành viên HĐQT | | | 0 | 0% | Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025 từ ngày 19/08/2022 |
| 1.1 | Trần Văn Dũng | | | | | 0 | 0% | Cha ông Trần Minh Công |
| 1.2 | Lê Thị Ngọc | | | | | 0 | 0% | Mẹ ông Trần Minh Công |

| | | | | | | | | |
|-----|-------------------------|--|--|--|--|----------------|---------------|--|
| 1.3 | Nguyễn Như Thảo | | | | | 0 | 0% | Vợ ông Trần Minh Công |
| 2 | Hoàng Kiều Phong | | TV HĐQT- Tổng Giám Đốc- | | | 804.226 | 10,05% | Người đại diện theo pháp luật của Công ty |
| 2.1 | Kiều Thị Tâm | | Không | | | 0 | 0 | Mẹ ông Hoàng Kiều Phong |
| 2.2 | Hoàng Đình Nam | | Không | | | 0 | 0 | Em ông Hoàng Kiều Phong |

| | | | | | | | | |
|-----|--------------------------------------|--|-------|--|--|---|----|---|
| 2.3 | Hoàng Vi Anh | | Không | | | 0 | 0 | Con ông Hoàng Kiều Phong |
| 2.4 | Hoàng Thiên Anh | | Không | | | 0 | 0% | Con |
| 2.5 | Công ty TNHH Cơ Khí và Ngũ Kim Quang | | | | | 0 | 0% | Ông Hoàng Kiều Phong làm Chủ tịch kiêm Tổng Giám Đốc. |



| | | | | | | | | |
|-----|---|--|--|--|--|---|----|---|
| 2.6 | Công ty TNHH Sản xuất DOH | | | | | 0 | 0% | Ông Hoàng Kiều Phong làm Chủ tịch HĐQT |
| 2.7 | Công ty cổ phần Công nghiệp và Thương mại Lidovit | | | | | 0 | 0% | Ông Hoàng Kiều Phong làm TGD từ 01/07/2021. Tại ĐHĐCĐ ngày 22/12/2021 Ông Hoàng Kiều Phong làm TV.HĐQT kiêm TGD Công ty cổ phần Công nghiệp và thương mại Lidovit |

| | | | | | | | | |
|-----|------------------------------------|--|-----------------|--|--|---|----|--|
| 2.8 | Công ty TNHH Tiến Triển Việt Nam | | | | | 0 | 0% | Ông Hoàng Kiều Phong làm Phó.TGD |
| 2.9 | Công ty cổ phần Phát Triển Sài Gòn | | | | | 0 | 0% | Ông Hoàng Kiều Phong làm TV HĐQT từ ngày 30/08/2023, tiếp tục trúng cử TV HĐQT vào ngày 19/06/2024 |
| 3 | Đào Nguyên Thoại | | Thành viên HĐQT | | | 0 | 0% | |



| | | | | | | | | |
|-----|---|--|-------|--|--|-----------|-----|--|
| 3.1 | Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn – TNHH Một thành viên | | | | | 1.600.000 | 20% | Ông Đào Nguyên Thoại là người đại diện phần vốn góp của Công ty Xây dựng Sài Gòn – TNHH Một thành viên tại CTCP Nam Việt |
| 3.2 | Nguyễn Thị Thu Trinh | | Không | | | 0 | 0% | Vợ ông Đào Nguyên Thoại |
| 3.3 | Đào Nguyên Trước | | Không | | | 0 | 0% | Con ông Đào Nguyên Thoại |

| | | | | | | | | |
|-----|---------------------------|--|--|--|--|---|----|---|
| 4 | Nguyễn Thị Minh Châu | | Trưởng Ban BKS nhiệm kỳ 2021-2025 từ ngày 27/04/2023 | | | 0 | 0% | Trưởng Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2021-2025 từ ngày 27/04/2023 |
| 4.1 | Võ Thanh Phong | | Không | | | 0 | 0% | Chồng Bà Nguyễn Minh Châu |
| 4.2 | Công ty TNHH Fafood Group | | Tổ chức có liên quan | | | 0 | 0% | Nguyễn Thị Minh Châu là Kế toán trưởng đồng thời là thành viên góp vốn. |
| 4.3 | Nguyễn Hữu Thiện | | Không | | | 0 | 0% | Cha Bà Nguyễn Minh Châu |

| | | | | | | | | |
|-----|-----------------------|--|-------|--|--|---|----|------------------------------------|
| 4.4 | Đỗ Thị Minh Phượng | | Không | | | 0 | 0% | Mẹ- Bà Nguyễn Minh Minh Châu |
| 4.5 | Nguyễn Hữu Minh Chính | | Không | | | 0 | 0% | Em trai- Bà Nguyễn Minh Minh Châu |
| 4.6 | Nguyễn Thị Tuyết Em | | Không | | | 0 | 0% | Mẹ chồng- Bà Nguyễn Minh Minh Châu |

| | | | | | | | | |
|-----|-----------------------|--|-------------------|--|--|---|----|---------------------------|
| 5 | Nguyễn Tôn Nhân | | Thành viên BKS | | | 6 | 0% | |
| 5.1 | Nguyễn Kim Huệ | | Không | | | 8 | 0% | Vợ ông Nguyễn Tôn Nhân |
| 5.2 | Nguyễn Tôn Hiếu Nghĩa | | Không | | | 0 | 0% | Con |
| 5.3 | Nguyễn Tôn Hiếu Thuận | | Không | | | 0 | 0% | Con |
| 5.4 | Nguyễn Tôn Hảo Như | | Không | | | 0 | 0% | Chị |
| 5.5 | Nguyễn Tôn Diễm Nhã | | Không | | | 0 | 0% | Em |
| 5.6 | Nguyễn Tôn Nghiêm | | Không | | | 6 | 0% | Em |

| | | | | | | | | |
|-----|------------------------|--|-------------------|--|--|---|----|--------------------------|
| 6 | Nguyễn Đình Minh | | Thành viên BKS | | | 0 | 0% | |
| 6.1 | Lê Thị Bê | | Không | | | 0 | 0% | Mẹ ông Nguyễn Đình Minh |
| 6.2 | Nguyễn Thanh Nhân | | Không | | | 0 | 0% | Vợ ông Nguyễn Đình Minh |
| 6.3 | Nguyễn Anh Thư | | Không | | | 0 | 0% | Con ông Nguyễn Đình Minh |
| 6.4 | Nguyễn Đình Minh Khang | | Không | | | 0 | 0% | Con ông Nguyễn Đình Minh |

| | | | | | | | | |
|-----|--------------------------|-----------------|--|--|--|--------------|---------------|----------------------------|
| 7 | Tôn Thất Kỳ Nam | | Người phụ trách quản trị Công ty từ ngày 10/03/2022 | | | 5.900 | 0,073% | |
| 7.1 | Phan Thị Mỹ Hương | | Không | | | 0 | 0% | Mẹ ông Tôn Thất Kỳ Nam |
| 7.2 | Tôn Thất Nam Huy | | Không | | | 4.460 | 0,06% | Anh ông Tôn Thất Kỳ Nam |
| 8 | Trần Thị Mỹ Thanh | 014C0002 004 | Kế toán trưởng; kiêm chánh VPCT | | | 0 | 0% | |

| | | | | | | | | |
|-----|---|--|-------|--|--|---|----|--|
| 8.1 | Đồng Việt Thanh Nam | | Không | | | 0 | 0% | Chồng bà Trần Thị Mỹ Thạnh |
| 8.2 | Đồng Hạnh Cát Tường | | | | | 0 | 0% | Con bà Trần Thị Mỹ Thạnh |
| 8.3 | Đồng Hạnh Cát Khánh | | | | | 0 | 0% | Con bà Trần Thị Mỹ Thạnh |
| 8.4 | Công ty cổ phần Công nghiệp và Thương mại Lidovit | | | | | 0 | 0% | Bà Trần Thị Mỹ Thạnh làm Trưởng BKS từ ngày 22/12/2021 |

| | | | | | | | | |
|-----|------------------------------------|--|--|--|--|---|----|---|
| 8.5 | Công ty cổ phần Phát Triển Sài Gòn | | | | | 0 | 0% | Bà Trần Thị Mỹ Thanh làm trưởng BKS từ ngày 30/08/2024; tiếp tục đảm nhiệm trưởng BKS từ ngày 19/06/2024. |
|-----|------------------------------------|--|--|--|--|---|----|---|

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty (6 tháng đầu năm 2024): Không có.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu./.



TRẦN MINH CÔNG